

KẾ HOẠCH
Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của Sở Ngoại vụ Thừa Thiên Huế năm 2016

Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 của đơn vị như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011- 2020;
- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020";

- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2016,;

- Thực tế hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để phục vụ công tác quản lý và điều hành tại Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT

1. Hạ tầng kỹ thuật

Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) của Sở Ngoại vụ tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt mức độ khá. Đến nay, toàn bộ máy tính của đơn vị đều kết nối mạng LAN và mạng diện rộng (WAN) của tỉnh phục vụ công việc nội bộ cơ quan.

Hệ thống cơ sở hạ tầng tại Sở được trang bị đường truyền Internet trực tiếp 50Mbps.

2. Ứng dụng CNTT tại đơn vị

Tiếp tục ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung trên mô hình mạng WAN của UBND tỉnh triển khai với các huyện/thị xã/thành phố và các sở, ban, ngành trên toàn tỉnh và một số phần mềm chuyên môn. Cụ thể như sau:

2.2.1. *Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Phiên bản 2)*: Phần mềm cho phép tất cả công văn đến, công văn đi và việc xử lý công văn thực hiện trong phần mềm theo mô hình LAN tại Văn phòng, và sẽ được kết nối mạng WAN với UBND tỉnh, UBND huyện/thị xã/thành phố và các Sở, Ban ngành trong tỉnh.

2.2.2. *Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo*: Phần mềm cho phép theo dõi các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh.

2.2.3. *Phần mềm quản lý hồ sơ một cửa*: Phần mềm giúp Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả ứng dụng để quản lý và theo dõi việc tiếp nhận đăng ký và xử lý hồ sơ.

2.2.4. *Phần mềm đăng ký lịch họp và giấy mời qua mạng*: Phần mềm kết nối với UBND tỉnh, UBND huyện/thị xã/thành phố và các Sở, ban, ngành trong toàn tỉnh để đăng ký lịch họp và tiếp nhận giấy mời qua mạng với UBND tỉnh và các huyện/thị xã/thành phố, các Sở, ban, ngành. Giúp Chánh Văn phòng theo dõi, tiếp nhận và xử lý giấy mời một cách nhanh chóng.

2.2.5. *Phần mềm kế toán Misa.net*: Phần mềm Misa.net dùng để tổng hợp số liệu của tất cả các đơn vị trong ngành, giúp Bộ phận Kế toán-Tài vụ quản lý, thu thập và tổng hợp số liệu tài chính một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

2.2.6. *Hệ thống Email công vụ*: Hệ thống email công vụ giúp cán bộ, công chức, viên chức của Sở Ngoại vụ gửi, nhận thông tin dưới dạng thư tín qua mạng tin học, phục vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2.2.7. *Phần mềm Quản lý xuất nhập cảnh*: Phần mềm dùng để quản lý và tổng hợp số liệu liên quan đến việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2.8. *Phần mềm Quản lý Phi Chính phủ ở nước ngoài*: Phần mềm hệ thống hóa các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giúp thuận tiện trong công tác quản lý nhà nước về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn nhân lực

- Cán bộ, công chức, viên chức: 100% cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan biết sử dụng tin học văn phòng; thực hiện tốt việc khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho công việc, sử dụng thư điện tử trong giao dịch công việc.

- Cán bộ phụ trách CNTT: Hiện tại, cơ quan có 01 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin. Nhằm đảm bảo công tác, cán bộ chuyên trách CNTT phải phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước đảm bảo kiến thức chuyên môn sâu về xây dựng, phát triển và quản trị cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở, quản trị và khai thác các hệ thống thông tin chuyên ngành thông qua cổng thông tin điện tử của Sở, các trang thông tin điện tử, công tác an ninh, an toàn thông tin mạng.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Sở Ngoại vụ gắn với công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành..

- Cải thiện chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của Sở, phấn đấu đứng trong top 10 các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về ứng dụng CNTT

- Thực hiện vận hành 5 hệ thống phần mềm dùng chung do UBND tỉnh đã triển khai, với các chỉ tiêu là:

+ 100% văn bản đi, đến được cập nhật trong phần mềm và xử lý trên môi trường mạng.

+ 100% đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng.

+ 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được cập nhật vào phần mềm một cửa.

+ 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng; sử dụng tối đa văn bản điện tử trong chỉ đạo điều hành và trao đổi thông tin giữa các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở..

+ 100% cán bộ công chức - viên chức có hộp thư công vụ; phấn đấu đạt 100 % cán bộ công chức - viên chức thường xuyên sử dụng tốt hệ thống hộp thư công vụ trong công việc.

- Nâng cấp, xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở; hoàn thiện các nội dung chia sẻ trên mạng thông tin nội bộ phục vụ trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn.

3.2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

- Nghiên cứu để có kế hoạch trong vài năm tới sẽ chuyển đổi và xây dựng dịch vụ công trực tuyến từ mức 2 lên mức 3, 4 nhằm hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và thực hiện đúng lộ trình của UBND tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật đầy đủ, chính xác các chủ trương, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, địa phương liên quan đến lĩnh vực đối ngoại nhằm giúp người dân, doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận thông tin dễ dàng trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

Nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý tại cơ quan giúp người dân, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tra cứu, khai thác

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống máy tính, phần mềm tại cơ quan, đảm bảo cấu hình có thể cài các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn.

- Hoàn thiện hệ thống mạng LAN; mạng thông tin nội bộ của cơ quan, đảm bảo phục vụ tốt việc trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công bố thông tin, quảng bá hoạt động của cơ...

- Cập nhật, cài đặt phần mềm diệt virus Kaspersky 2016 cho toàn bộ hệ thống máy vi tính trong cơ quan, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả các phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên môn.

- Nâng cấp, duy trì, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có tại cơ quan, đảm bảo 100% kết nối với Công thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao, của UBND tỉnh... phục vụ cho việc tra cứu, phổ biến thông tin liên quan đến lĩnh vực đối ngoại cho cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở; xây dựng bản tiếng Anh trên trang thông tin điện tử cơ quan.

- Nâng cấp, xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở.

- Rà soát và xây dựng lại Quy chế chi tiêu nội bộ đáp ứng theo quy định mới.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ qua Trang Thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu các thủ tục hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đồng thời cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính (nếu có)

- Tích cực ứng dụng hiệu quả Phần mềm hồ sơ một cửa nhằm giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo dõi kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

- Nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý tại cơ quan giúp người dân, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tra cứu, khai thác.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Triển khai phổ biến các văn bản quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan biết và thực hiện như: Quyết định số 4159/QĐ-BYT; Chỉ thị số 17/CT-UBND; Quyết định số 2072/QĐ-UBND; Quy chế hoạt động Trang thông tin điện tử; Quy chế sử dụng mạng LAN, WAN; Quy chế sử dụng Email công vụ, v.v.

- Thiết lập thêm các chính sách các quy định về việc sử dụng hệ thống mạng wifi.

- Đầu tư phần mềm diệt virus cho tất cả các máy sử dụng tại cơ quan.

5. Nguồn nhân lực cho CNTT

- Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm.

- Tiếp tục đào tạo và đào tạo bổ sung về tin học ứng dụng cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở Ngoại vụ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CNTT trong việc cải cách hành chính.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách

Có chính sách khuyến khích và thi đua, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ có hiệu quả trong năm.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí một phần kinh phí ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT và các nguồn kinh phí khác (nếu có)

3. Giải pháp tổ chức, nhân lực

- Tiếp tục củng cố Ban Chỉ đạo về phát triển CNTT của Sở để triển khai kế hoạch thành công.

- Xác định rõ CNTT là động lực cho cải cách hành chính, làm thay đổi cơ bản quy trình xử lý công việc, giảm thời gian, tăng hiệu suất xử lý công việc và thực hiện vai trò giám sát đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng quy định bắt buộc đối với cán bộ công chức, viên chức về sử dụng phương tiện CNTT và ứng dụng các phần mềm trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2016 *(Xem phụ lục chi tiết đính kèm)*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc

Chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch đề ra.

2. Văn phòng

- Tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các bộ phận chuyên môn; tổng hợp tình hình báo cáo Ban Giám đốc.

- Hỗ trợ về kỹ thuật và hướng dẫn triển khai các phần mềm.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh để triển khai các nhiệm vụ liên quan như: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin - Truyền thông, Bru điện tỉnh,...

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp, triển khai mua sắm trang thiết bị, phần mềm cần thiết đáp ứng yêu cầu phát triển ứng dụng CNTT tại cơ quan.

3. Các phòng chuyên môn

- Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung và mục tiêu đề ra của kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận mình phụ trách quản lý.

- Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Ngoại vụ Thừa Thiên Huế năm 2016, đề nghị các phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các bộ phận phản ánh về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo trình Ban Giám đốc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BGĐ (báo cáo);
- Sở TTTT;
- Các phòng;
- Lưu: VT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Thị Thùy Trang

PHỤ LỤC CHI TIẾT KINH PHÍ

(Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ở Sở Ngoại vụ năm 2016)

STT	Nội dung	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
01	Trang cấp bộ máy vi tính	04	32.000.000đ	
02	Trang cấp phần mềm chống Virus	11 bộ	3.500.000đ	
03	Dự kiến thực hiện chi trả nhuận bút năm 2016	4 quý	20.000.000đ	
04	Hoàn thiện và nâng cao chức năng thông tin của Trang thông tin điện tử của Sở	Thường xuyên	20.000.000	
05	Tham gia hội thi công chức, viên chức ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính năm 2016	Quý IV	2.000.000	

○